

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 27-9-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Tấn Nghị.

Ông Lê Văn Tuyển

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Trần Quốc T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, Phú Yên

Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Quốc T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên vào ngày 29/12/2006. Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 - 2019 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và suy nghĩ trong cuộc sống, không còn hợp nhau về mặt tình cảm vợ chồng, cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hiện vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm nhau, bà C xét thấy không còn tình cảm, không thể chung sống có hạnh phúc được nữa nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Có 03 người con chung là: Trần Tú T, sinh ngày 07/11/1999 hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng ổn định; Trần Nhật T, sinh ngày 03/9/2006 và Trần Anh T, sinh ngày 28/12/2011 đang đi học, hiện

đang ở với bà C. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con Tiến và Thư, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con Tiến và Thư mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết nên không có yêu cầu gì.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ C nộp đơn khởi kiện ngày 02/10/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Trần Quốc T có nơi cư trú tại xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà C và ông T có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà C yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống với nhau được nữa, hiện cả hai không còn chung sống. Tại “Bảng thỏa thuận về tài sản chung vợ chồng” lập ngày 04/4/2021 có chữ ký và điểm chỉ vân tay của bà C, ông T cũng thể hiện cả hai thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn và đều thống nhất đồng ý ly hôn. Do đó có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của bà C và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[3] Về con chung: Bà C và ông T có 03 người con chung, trong đó con lớn là Trần Tú T, sinh ngày 07/11/1999 hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng ổn định, không ai có yêu cầu gì; các con chung Trần Nhật T, sinh ngày 03/9/2006 và Trần Anh T, sinh ngày 28/12/2011 còn nhỏ hiện đang ở với bà C. Bà C yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con sau khi ly hôn. Xét yêu cầu này là có căn cứ chấp nhận vì cả hai con đều có nguyện vọng ở với mẹ, việc giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng cũng đảm bảo lợi ích về mọi mặt của con.

[4] Về cấp dưỡng: Bà C yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi người con mức 1.500.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tuy nhiên mức yêu cầu cấp dưỡng là cao so với mức sống trung bình hiện tại ở địa phương là khu vực nông thôn. Do đó, Tòa án chấp nhận mức cấp dưỡng cho mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian tính cấp dưỡng từ tháng 9/2021.

[5] Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn ông Trần Quốc T.

Sau khi ly hôn, giao 02 con chung tên là Trần Nhật T, sinh ngày 03/9/2006 và Trần Anh T, sinh ngày 28/12/2011 cho bà Nguyễn Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2021 cho đến khi thi thuộc một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Ông Trần Quốc T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27; mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 00002189 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Ông Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND H (CNKH số 76/2006);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thành Vinh**